

Số: 05/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 10/3/2022

V/v: Ly hôn giữa bà D và ông T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Qui.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thanh Nhân.

2. Ông Tống Văn Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Chung - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 10 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 311/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2021, về "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đoàn Thị D, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số nhà A đường Đ, xã L, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Thanh T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số nhà A đường Đ, xã L, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/6/2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đoàn Thị D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông T tự nguyện kết hôn và chung sống với nhau từ ngày 20/12/2010 tại UBND xã L, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, do ông T thường xuyên nhậu, đánh đề gây ra nợ nần thì bỏ nhà đi, bà phải đứng để gánh vác, bà đã cố gắng hàn gắn cho ông T cơ hội nhiều lần để vợ chồng chung sống với nhau, nhưng được ít ngày ông T lại tiếp tục cờ bạc, rồi bỏ nhà ra đi. Ông bà đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay, mạnh ai nấy sống không ai quan tâm đến ai. Nay tình cảm của bà dành cho

ông T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Thanh Ph, sinh ngày 16/11/2012 và Phạm Thanh T, sinh ngày 08/4/2016. Hiện 02 con đang ở với bà D, khi ly hôn bà D có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, nợ riêng: Không có.

+ Bị đơn ông Phạm Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà D chung sống và đăng ký kết hôn như bà D trình bày là đúng. Sau khi kết hôn ông và bà chung sống hạnh phúc, đến cuối năm 2020 do ông bị tai nạn giao thông thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do thời gian bị bệnh và dịch bệnh không có việc làm nên ông thường xuyên đi nhậu với bạn dẫn đến vợ chồng tranh cãi. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay ông chỉ liên lạc qua điện thoại để hỏi thăm con, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Nay tình cảm của ông đối với bà D không còn, ông đồng ý ly hôn với bà D.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Thanh Ph, sinh ngày 16/11/2012 và Phạm Thanh T, sinh ngày 08/4/2016. Hiện 02 con đang ở với bà D, khi ly hôn ông đồng ý giao con chung cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, nợ riêng: Không có.

Tòa án đã tiến hành phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị nghị án. Về nội dung vụ án: yêu cầu của bà D được ly hôn với ông T là có cơ sở chấp nhận; về con chung: giao 02 con chung tên Phạm Thanh Ph, sinh ngày 16/11/2012 và Phạm Thanh T, sinh ngày 08/4/2016 cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng, bà D không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung, nợ riêng đương sự khai không có nên không đề cập đến. Về án phí: Bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đoàn Thị D và bị đơn ông Phạm Thanh T vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Bà Đoàn Thị D khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với ông Phạm Thanh T, hiện cư trú tại số nhà A đường Đ, xã L, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Do vậy, xác định đây là tranh chấp ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị D và ông Phạm Thanh T chung sống và đăng ký kết hôn ngày 20/12/2010 tại UBND xã L, thành phố Bảo Lộc, hôn nhân tự nguyện tiến bộ, không ai bị ép buộc. Vợ chồng bà D, ông T chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do ông T thường xuyên đi nhậu, không chăm lo cho gia đình, vợ chồng thường xuyên tranh cãi, không có hạnh phúc. Ông T và bà D đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay mạnh ai nấy sống, không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy tình trạng hôn nhân của bà D và ông T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D là có căn cứ và hợp pháp.

[4]. Về nuôi con chung: Bà D và ông T có 02 con chung tên Phạm Thanh Ph, sinh ngày 16/11/2012 và Phạm Thanh T, sinh ngày 08/4/2016, bà D có nguyện vọng nuôi con, hiện hai con đang sống cùng bà D, theo nguyện vọng cháu Phong được sống cùng mẹ, nên giao hai con chung cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp. Bà D không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[5]. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

[6]. Về nợ chung, nợ riêng: Đương sự khai không có. Trong quá trình giải quyết không ai có tranh chấp gì nên không xem xét.

[7]. Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[8]. Về án phí: Bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 51, 56 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Đoàn Thị D và ông Phạm Thanh T.

2. Về nuôi con chung: Giao 02 con chung tên Phạm Thanh Ph, sinh ngày 16/11/2012 và Phạm Thanh T, sinh ngày 08/4/2016 cho bà Đoàn Thị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Bà D không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Bà Đoàn Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004622 ngày 21/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- + TAND tỉnh Lâm Đồng;
- + VKSND TP. Bảo Lộc;
- + T.H.A Bảo Lộc;
- + UBND xã L;
- + Các đương sự;
- + Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký và đóng dấu)
Trần Thị Qui.**